

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị liên quan theo nhiệm vụ, trách nhiệm được quy định tại Quyết định này, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm mục tiêu, tiến độ đã đề ra; gửi báo cáo kết quả về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Giao Cục Quản lý Khám, chữa bệnh là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và trực tiếp phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ, ngành liên quan (để p/hợp);
- UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW (để p/hợp);
- Sở Y tế các tỉnh, TP. trực thuộc TW (để t/h);
- Công TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuận

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /5/2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã đề ra mục tiêu: “Bảo đảm người khuyết tật và mọi người dân có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ phục hồi chức năng có chất lượng, toàn diện, liên tục và công bằng, giảm tỷ lệ khuyết tật trong cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội”.

Để triển khai hiệu quả, đạt mục tiêu của Chương trình, Bộ Y tế phối hợp các Bộ, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình.
2. Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ ngành, địa phương nhằm đạt hiệu quả và mục tiêu của Chương trình.

II. YÊU CẦU

1. Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo: đảm bảo thực hiện đúng quan điểm, mục tiêu của Chỉ thị 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình.

2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình bằng các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện của Bộ Y tế và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan, theo lộ trình cụ thể, bố trí ngân sách và có cơ chế, chính sách tăng cường công tác huy động nguồn lực để triển khai thực hiện nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

3. Phát huy vai trò chủ động, sự phối hợp đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng; hoàn thiện thể chế, bổ sung cơ chế, chính sách; phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đạt các mục tiêu đã đề ra. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hằng năm theo quy định việc triển khai thực hiện

và đề xuất điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình (nếu có).

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

- Đối tượng của Chương trình: Các bệnh viện phục hồi chức năng; khoa phục hồi chức năng các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; trạm y tế xã, phường, thị trấn; người khuyết tật và người dân có nhu cầu phục hồi chức năng.

- Phạm vi thực hiện: trên toàn quốc.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình, Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật và tăng cường phối hợp liên ngành

1.1. Nội dung thực hiện

a) Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về phục hồi chức năng người khuyết tật đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn đảm bảo cho người khuyết tật, người dân có nhu cầu được chăm sóc, phục hồi chức năng.

b) Nghiên cứu xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với người khuyết tật sử dụng dụng cụ phục hồi chức năng, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu phục hồi chức năng, thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Xây dựng và phát triển các mã ngành, mã nghề đào tạo về phục hồi chức năng. Xây dựng các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực phục hồi chức năng (Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Tâm lý trị liệu, Dụng cụ phục hồi chức năng) và chuẩn năng lực nghề nghiệp về phục hồi chức năng. Xây dựng vị trí việc làm của các chức danh nghề nghiệp trong lĩnh vực phục hồi chức năng.

d) Tăng cường phối hợp giữa các bộ ngành trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở phục hồi chức năng.

1.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ ngành, địa phương và cơ quan liên quan.

1.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2. Thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

2.1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng, hoàn thiện hướng dẫn thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.

c) Phát triển mạng lưới phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và triển khai

mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng trên phạm vi toàn quốc.

d) Tổ chức phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật là các đối tượng đặc biệt: người có công với cách mạng, nạn nhân chất độc da cam, dioxin, người cao tuổi, người tâm thần và trẻ tự kỷ.

2.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn; Địa phương và các Bộ ngành, cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Duy trì, củng cố, nâng cấp, phát triển hệ thống phục hồi chức năng và phát triển chuyên môn kỹ thuật phục hồi chức năng

3.1. Nội dung thực hiện

a) Duy trì, củng cố, kiện toàn và phát triển các bệnh viện phục hồi chức năng hiện có, quan tâm đầu tư các bệnh viện phục hồi chức năng đầu ngành và khu vực theo quy hoạch; phát triển các trung tâm, khoa phục hồi chức năng của các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng ngoài công lập.

b) Củng cố và phát triển trạm y tế xã phường đảm bảo cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

c) Phát triển chuyên môn kỹ thuật, tăng cường ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyên cấp chuyên môn trong lĩnh vực phục hồi chức năng; thực hiện các chương trình, đề án, dự án về phục hồi chức năng, trong đó chú trọng phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật.

3.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, các bộ ngành, địa phương và Hội nghề nghiệp, cơ quan liên quan.

3.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Đảm bảo nguồn nhân lực

4.1. Nội dung thực hiện

a) Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo ngành phục hồi chức năng, khuyến khích các cơ sở tư nhân tham gia đào tạo nhân lực phục hồi chức năng.

b) Tăng cường đào tạo liên tục, cập nhật kiến thức, kỹ năng về phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế phục hồi chức năng phù hợp với chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.

4.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và cơ quan liên quan

4.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý sức khỏe người khuyết tật kết nối với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ phục hồi chức năng

5.1. Nội dung thực hiện

- a) Xây dựng hệ thống thông tin về phục hồi chức năng và cơ sở dữ liệu chăm sóc sức khỏe người khuyết tật;
- b) Xây dựng cơ chế quản lý, khai thác; kết nối, chia sẻ; đảm bảo an toàn thông tin;
- c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và cung ứng dụng cụ phục hồi chức năng.

5.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, các bộ ngành, địa phương và cơ quan liên quan.

5.3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

6. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

6.1. Nội dung thực hiện

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với Tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động về lĩnh vực phục hồi chức năng.
- b) Nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học mô hình: phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ; can thiệp sớm phục hồi chức năng người bệnh tại trung tâm, khoa hồi sức tích cực, trung tâm, khoa cấp cứu và trung tâm, khoa đột quỵ, trung tâm, khoa chấn thương chỉnh hình; phục hồi chức năng theo nhóm đa chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu chi trả bảo hiểm y tế đối với kỹ thuật phục hồi chức năng.

6.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, các Hội nghề nghiệp, địa phương và bộ ngành, cơ quan liên quan.

6.3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

7. Tăng cường truyền thông và vận động xã hội

7.1. Nội dung thực hiện

- a) Tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn về phục hồi chức năng, các khuyến cáo về phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật.
- b) Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phục hồi chức năng; đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông.
- c) Khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ người khuyết tật.

7.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, địa phương và cơ quan liên quan.

7.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá

8.1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi chức năng, lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế quốc gia để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp phục hồi chức năng.

b) Cập nhật và hoàn thiện bộ công cụ thu thập thông tin, giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc, kết hợp kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về quản lý sức khỏe người khuyết tật.

c) Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động phục hồi chức năng, trong phòng ngừa khuyết tật, tiến độ thực hiện Chương trình và các chính sách liên quan của các Bộ, ngành.

d) Hằng năm tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình, đánh giá mô hình, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi Chương trình phù hợp.

8.2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện: Bộ Y tế, Bộ ngành liên quan và địa phương.

8.3. Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện Chương trình tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo Mục V, Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được Thủ tướng Chính phủ phân công tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 và Quyết định này.

2. Bộ Y tế

a) Tổ chức thực hiện, điều hành hoạt động của Chương trình và thực hiện các nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan, quy chế phối hợp liên ngành trong phục hồi chức năng người khuyết tật; hướng dẫn chuyên môn về phục hồi chức năng và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm phù hợp với

điều kiện thực tế của Bộ, ngành, địa phương;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình. Hướng dẫn báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo và kịp thời đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình theo yêu cầu thực tế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Giao Cục Quản lý Khám, chữa bệnh là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và trực tiếp phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và tổng hợp tình hình, báo cáo Bộ Y tế và Chính phủ theo quy định.

e) Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình và Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình.

(Nhiệm vụ cụ thể phân công cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế triển khai thực hiện Chương trình tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này).

3. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng hội Y học Việt Nam, Hội Phục hồi chức năng Việt Nam, Hội Vật lý trị liệu Việt Nam, Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam và các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về hỗ trợ người khuyết tật; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Chương trình trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về Bộ Y tế để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

BỘ Y TẾ

PHỤ LỤC

Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023

của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	Hoạt động thực hiện Mục tiêu 1				
1	Truyền thông vận động và tổ chức triển khai hoạt động phòng ngừa khuyết tật trước sinh và sơ sinh: triển khai sàng lọc trước sinh đối với các bà mẹ mang thai; sàng lọc sơ sinh đối với trẻ em sơ sinh tại tất cả các xã, phường, thị trấn.	Cục Dân số (ở Trung ương); Sở Y tế (ở địa phương).	Báo Sức khỏe và Đời sống; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	- Tài liệu truyền thông vận động; - Hoạt động sàng lọc trước sinh đối với các bà mẹ mang thai; sàng lọc sơ sinh đối với trẻ em sơ sinh tại tất cả các xã, phường, thị trấn được triển khai. - Giảm tỷ lệ khuyết tật bẩm sinh, sơ sinh.	Hàng năm
2	Truyền thông vận động và tổ chức thực hiện phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật; PHCN dựa vào cộng đồng.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (ở Trung ương); Sở Y tế (ở địa phương).	Báo sức khỏe-Đời sống; Cục Bà mẹ và Trẻ em; Cục Phòng bệnh.	- Tài liệu truyền thông vận động; - Trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; - Các tỉnh, thành phố đều triển khai mô hình PHCN dựa vào cộng đồng.	Hàng năm
3	Nghiên cứu, xây dựng chính sách bảo hiểm y tế chi trả cho các kỹ thuật sàng lọc, chẩn đoán khuyết tật trước sinh, bao gồm nghiên cứu đánh giá chi phí - hiệu quả và đánh giá tác động ngân sách chi trả bảo hiểm y tế cho sàng lọc, chẩn đoán khuyết tật trước sinh.	Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Vụ Bảo hiểm y tế; Cục Dân số; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Các nghiên cứu được triển khai và cung cấp bằng chứng cho các cơ quan xây dựng chính sách liên quan.	2026-2027

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
4	Nghiên cứu về nhận thức, thái độ, tiếp cận và sử dụng dịch vụ sàng lọc trước sinh, sơ sinh của người dân tại cộng đồng, đặc biệt bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại các thời điểm năm 2026, 2028 và 2030 để đề xuất chính sách tăng cường hoạt động sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh.	Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Cục Dân số; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Các nghiên cứu được triển khai và cung cấp bằng chứng cho các cơ quan xây dựng chính sách liên quan.	2026, 2028 và 2030
5	Nghiên cứu, đánh giá chi phí hiệu quả, tác động ngân sách và xây dựng chính sách chi trả bảo hiểm y tế đối với dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị y tế, vật liệu PHCN, thiết bị trợ thính, thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.	Vụ Bảo hiểm y tế	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Viện Chiến lược và Chính sách y tế; Cơ quan liên quan.	Báo cáo đánh giá chi phí hiệu quả, tác động ngân sách sửa đổi bổ sung Luật Bảo hiểm y tế chi trả Bảo hiểm y tế đối với dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp, thiết bị, vật liệu PHCN, thiết bị trợ thính, trang thiết bị y tế đặc thù cá nhân và hoạt động PHCN dựa vào cộng đồng.	2026-2027
6	Củng cố mạng lưới sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh; đào tạo giảng viên nguồn của địa phương về phòng ngừa khuyết tật trước mang thai, trước sinh và sơ sinh.	Cục Dân số; Sở Y tế.	Cục Bà mẹ và Trẻ em; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	- Tập huấn nâng cao năng lực các cơ sở sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; giảng viên nguồn cho địa phương về phòng ngừa khuyết tật trước mang thai, trước sinh và sơ sinh được tập huấn. - Xây dựng 3 mô hình thí điểm liên cấp chuyên môn trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết trẻ em (0-6 tuổi) tại 3 khu vực Bắc – Trung – Nam.	2025-2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
7	Củng cố mạng lưới phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và mạng lưới PHCN dựa vào cộng đồng ở 100% tỉnh, thành phố; Đào tạo giảng viên nguồn về PHCN dựa vào cộng đồng; chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ; phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Trường Đại học Y tế công cộng; Bệnh viện Nhi Trung ương; Cơ quan liên quan.	- Tập huấn triển khai nâng cao năng lực và đào tạo cho các cơ sở phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật và mạng lưới PHCN. - Đào tạo giảng viên nguồn cho 100% tỉnh, thành phố về PHCN dựa vào cộng đồng; Chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ và phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật.	2025-2030
8	Triển khai Gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật thuộc Gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Cục Phòng bệnh.	Gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật thuộc Gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện được triển khai ở các xã, phường, thị trấn.	2025-2030
9	Nghiên cứu, đánh giá, sửa đổi, hoàn thiện mô hình PHCN dựa vào cộng đồng.	Trường Đại học Y tế công cộng; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;	Sở Y tế; Hội Phục hồi chức năng Việt Nam; Cơ sở Khám, chữa bệnh; Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	- Nghiên cứu, đánh giá về mô hình PHCN dựa vào cộng đồng đang triển khai áp dụng. - Mô hình PHCN dựa vào cộng đồng được sửa đổi, hoàn thiện và triển khai áp dụng.	2025 2026-2027
10	Nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình thí điểm về phòng ngừa khuyết tật, sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh; can thiệp PHCN sớm giúp người bệnh sớm hồi phục tại khoa lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục Dân số; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Sở Y tế; Cơ sở khám, chữa bệnh; Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Xây dựng, triển khai ít nhất 3 đề tài nghiên cứu khoa học về phòng ngừa khuyết tật; sàng lọc, chẩn đoán điều trị trước sinh và sơ sinh; can thiệp PHCN sớm giúp người bệnh sớm hồi phục tại khoa lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	2025-2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
11	Xây dựng chính sách chế độ bồi dưỡng hàng tháng cho nhân viên y tế thôn bản để tăng cường nhân lực thực hiện PHCN dựa vào cộng đồng.	Vụ Tổ chức cán bộ.	Viện Chiến lược và Chính sách y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Chính sách về chế độ bồi dưỡng hàng tháng cho nhân viên y tế thôn bản được ban hành.	2025-2026
II	Hoạt động thực hiện Mục tiêu 2				
12	Truyền thông nâng cao sự cần thiết quan tâm và đầu tư về PHCN, vai trò, vị trí, tầm quan trọng, hiệu quả của PHCN, thực hiện chính sách pháp luật về PHCN, cung cấp dịch vụ PHCN.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Văn phòng Bộ; Báo Sức khỏe-Đời sống. Cơ quan liên quan.	Tin, bài tuyên truyền về sự cần thiết quan tâm và đầu tư về PHCN, vai trò, vị trí, tầm quan trọng, hiệu quả của PHCN, thực hiện chính sách pháp luật về PHCN, cung cấp dịch vụ PHCN.	2025-2030
13	Duy trì, củng cố, kiện toàn và đầu tư phát triển các cơ sở PHCN ở các cấp chuyên môn. Phát triển mạng lưới cơ sở PHCN ngoài công lập.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Kế hoạch-Tài chính; Sở Y tế.	Các Vụ Cục, cơ quan liên quan.	- Mạng lưới các bệnh viện PHCN, bệnh viện Chỉnh hình-PHCN, trung tâm/khoa PHCN của cơ sở y tế các cấp chuyên môn được quan tâm đầu tư, phát triển. - Không sáp nhập bệnh viện PHCN và Y học cổ truyền. - Trạm y tế xã phường đảm bảo cung cấp dịch vụ PHCN theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật và PHCN dựa vào cộng đồng. - Cơ sở PHCN ngoài công lập được mở rộng và phát triển.	2025-2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
14	Nghiên cứu, xây dựng và thí điểm mô hình PHCN toàn diện trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Bệnh viện Bạch Mai; BV Trung ương Thái Nguyên; Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Hội PHCN Việt Nam; Tổ chức Y tế thế giới; Tổ chức quốc tế; các Chuyên gia.	Mô hình PHCN toàn diện trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được nghiên cứu, xây dựng, triển khai thí điểm và tổng kết, đánh giá.	2026-2027
15	Chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật về PHCN kịp thời và hiệu quả. Phân công và củng cố năng lực đơn vị đầu ngành, chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật về PHCN phù hợp với năng lực và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Cục Khoa học và Đào tạo;	- Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn ban hành kịp thời. - Quyết định phân công chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật về PHCN được sửa đổi và ban hành. - Tập huấn nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo chuyên môn kỹ thuật về PHCN cho các đơn vị được giao nhiệm vụ.	2025-2030
16	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 hình thành cơ sở dữ liệu (CSDL) chăm sóc sức khỏe người khuyết tật quy mô quốc gia: - Xây dựng “Hệ thống thông tin về PHCN và cơ sở dữ liệu chăm sóc sức khỏe người khuyết tật” và ban hành quy chế quản lý, khai thác; kết nối, chia sẻ; đảm bảo an toàn thông tin.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.	Sở Y tế; Cơ sở y tế.	- Lập hồ sơ quản lý sức khỏe, PHCN người khuyết tật theo quy định, kết nối với hệ thống thông tin quản lý sức khỏe cá nhân. - Hệ thống thông tin về PHCN và cơ sở dữ liệu chăm sóc sức khỏe người khuyết tật được triển khai và hoạt động hiệu quả.	2025-2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
	- Ban hành các tiêu chí báo cáo PHCN dựa vào cộng đồng, báo cáo chuyên ngành (có khả năng số hóa) và quy định dữ liệu quản lý, dữ liệu đầu ra của các Hệ thống thông tin khám chữa bệnh, PHCN cần phải tuân thủ và kết nối, chia sẻ với “Hệ thống thông tin về PHCN và cơ sở dữ liệu chăm sóc sức khỏe người khuyết tật”. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các CSDL chuyên ngành y tế (như HTTT KCB, HTTT YTDP, ...), triển khai báo cáo kiểm tra, giám sát hoạt động PHCN để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số người khuyết tật và tử vong, đáp ứng yêu cầu của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp chăm sóc, can thiệp PHCN.			- Các Hệ thống thông tin liên quan có kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin về PHCN.	2025-2030
III	Hoạt động thực hiện Mục tiêu 3				
17	Đánh giá chất lượng cơ sở khám chữa bệnh PHCN định kỳ hằng năm và công bố mức chất lượng của cơ sở KBCB; Phúc tra kết quả đánh giá chất lượng cơ sở PHCN hằng năm.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Cơ sở khám, chữa bệnh	Điểm chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công bố hằng năm (đạt từ 3.00 điểm trở lên).	Hằng năm

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
18	Truyền thông vận động và hướng dẫn, triển khai can thiệp PHCN sớm trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Truyền thông về PHCN sớm trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh. - Hướng dẫn PHCN sớm trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được xây dựng và ban hành. - Người bệnh được chỉ định và thực hiện kỹ thuật PHCN sớm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	2025-2030
19	Dịch và hoàn thiện, ban hành các tài liệu chuyên môn của Tổ chức Y tế thế giới và các nước tiên tiến, phát triển về PHCN.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Hội PHCN Việt Nam.	Tổ chức y tế thế giới (WHO); Chuyên gia; Các cơ sở PHCN.	Bộ Y tế công bố các bản dịch tài liệu chuyên môn của Tổ chức Y tế thế giới và quy định lộ trình thực hiện các tài liệu về PHCN: Phân loại quốc tế về Chức năng, khuyết tật và sức khỏe; Bộ chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ PHCN; Bộ chỉ số đánh giá Chương trình PHCN....	2025 - 2027
20	Xây dựng tiêu chí chất lượng nâng cao đối với cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, PHCN và hỗ trợ người khuyết tật khám, chữa bệnh trong bệnh viện.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Các cơ sở KCB; Vụ, cục liên quan.	Tiêu chí chất lượng nâng cao đối với cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo người khuyết tật tiếp cận được với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, PHCN và hỗ trợ người khuyết tật khám, chữa bệnh trong bệnh viện được xây dựng, ban hành và triển khai.	2025 - 2026
21	Xây dựng tiêu chuẩn về thiết kế bệnh viện PHCN phù hợp với đặc thù của lĩnh vực chuyên khoa PHCN.	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế; Hội PHCN Việt Nam.	Tiêu chuẩn về thiết kế bệnh viện PHCN phù hợp với đặc thù của lĩnh vực chuyên khoa PHCN được xây dựng và ban hành.	2027 - 2028

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
22	Tổ chức các đoàn nghiên cứu, học tập mô hình quản lý, đào tạo, cung cấp dịch vụ PHCN, quy định về hành nghề PHCN, chi trả bảo hiểm y tế đối với PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng tại một số quốc gia trên khu vực và thế giới.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Kế hoạch-Tài chính	Địa phương và các Bộ ngành liên quan;	Hoàn thành việc tổ chức các đoàn nghiên cứu, học tập mô hình quản lý, đào tạo, cung cấp dịch vụ PHCN, quy định về hành nghề PHCN, chi trả bảo hiểm y tế đối với PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng tại một số quốc gia trên khu vực và thế giới.	2026 - 2027
23	Xây dựng danh mục dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp thiết yếu được BHYT chi trả.	Vụ Bảo hiểm y tế	Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Bảo trợ xã hội và cơ quan liên quan.	Danh mục dụng cụ PHCN, công nghệ trợ giúp thiết yếu thuộc phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế được ban hành.	2025 - 2028
24	Rà soát và xây dựng, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn về PHCN và PHCN dựa vào cộng đồng.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Kế hoạch-Tài chính; Vụ Bảo hiểm y tế	Cơ sở khám, chữa bệnh, cơ quan liên quan.	- Báo cáo rà soát văn bản pháp luật về PHCN và kế hoạch xây dựng văn bản; - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt, ban hành Hướng dẫn quy trình kỹ thuật PHCN, Hướng dẫn chẩn đoán, PHCN; - Thông tư quy định danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh, định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ được ban hành (gồm danh mục PHCN và giá dịch vụ PHCN).	Hàng năm 2026-2027

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
25	Phát triển chuyên môn kỹ thuật, ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyển cấp chuyên môn trong lĩnh vực PHCN; thực hiện các chương trình, đề án, dự án về PHCN, PHCN dựa vào cộng đồng người khuyết tật.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	- Các Hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, ứng dụng phương pháp mới, kỹ thuật mới, chuyên sâu và phối hợp điều trị, chuyển cấp chuyên môn trong lĩnh vực PHCN được xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện; - Chương trình, đề án, dự án về PHCN, PHCN dựa vào cộng đồng người khuyết tật triển khai kịp thời và hiệu quả.	2025 - 2030
26	Nghiên cứu, đánh giá cung cấp bằng chứng khoa học về các mô hình: phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em 0 đến 6 tuổi và trẻ tự kỷ; can thiệp sớm PHCN người bệnh tại trung tâm, khoa hồi sức tích cực, trung tâm, khoa cấp cứu và trung tâm, khoa đột quỵ, trung tâm, khoa chấn thương chỉnh hình; PHCN theo nhóm đa chuyên ngành trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; BV Nhi Trung ương; BV Bạch Mai; BV Hữu nghị Việt Đức; BV Trung ương Thái Nguyên.	Hội PHCN Việt Nam; Sở Y tế; Viện Chiến lược và Chính sách y tế; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác.	Các nghiên cứu, đánh giá được triển khai và hoàn thành, làm cơ sở khoa học áp dụng triển khai rộng rãi hiệu quả.	2026 - 2030
27	Xây dựng bộ tiêu chuẩn chất lượng của các dụng cụ trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Cơ quan liên quan.	Quyết định ban hành bộ tiêu chuẩn chất lượng của các dụng cụ trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.	2026 - 2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
28	Khuyến khích cơ sở khám, chữa bệnh hỗ trợ cho người khuyết tật khi khám, chữa bệnh	Cơ sở khám, chữa bệnh	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Bảo trợ xã hội.	Quy định Buồng khám, chữa bệnh cho người khuyết tật riêng (đối với bệnh viện đa khoa, chuyên khoa có quy mô từ 100 giường bệnh trở lên); người khuyết tật được cấp số ưu tiên khi khám bệnh; Hướng dẫn quy trình hỗ trợ người khuyết tật khó khăn trong giao tiếp, di chuyển, nhận thức đến khám, chữa bệnh tại cơ sở (Người khuyết tật về nghe, nói; nhìn; tâm thần, thần kinh; vận động...).	Hằng năm
IV	Hoạt động thực hiện Mục tiêu 4				
29	Tiếp tục triển khai thí điểm mã ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học về kỹ thuật Y: Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Dụng cụ chỉnh hình, chân tay giả và chuẩn bị các điều kiện để đưa vào danh mục ngành chính thức theo quy định.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.	Các trường đại học đào tạo về kỹ thuật y; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thí điểm các mã ngành đào tạo kỹ thuật Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Dụng cụ chỉnh hình, chân tay giả được triển khai; có lộ trình thời gian cụ thể để công nhận danh mục ngành chính thức theo quy định.	2026 - 2030
30	Xây dựng và ban hành Chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN theo quy định.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Hội nghề nghiệp về PHCN; ĐH Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Trường ĐH Y Hà Nội, Trường ĐH Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Trường ĐH Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng.	Chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN (các ngành nhóm kỹ thuật y học, nhóm y học) được xây dựng và ban hành theo thẩm quyền.	2024 - 2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
31	Đánh giá thực trạng, nhu cầu đào tạo nhân lực đối với bác sĩ, kỹ thuật y, điều dưỡng về PHCN và các chuyên ngành Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả, Tâm lý trị liệu; đào tạo văn bằng 2 về PHCN.	Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Trường đại học y, kỹ thuật y và các cơ quan liên quan.	Đánh giá thực trạng, nhu cầu đào tạo nhân lực đối với bác sĩ, kỹ thuật y, điều dưỡng về PHCN và các chuyên ngành Vật lý trị liệu, Hoạt động trị liệu, Ngôn ngữ trị liệu, Dụng cụ chỉnh hình chân tay giả, Tâm lý trị liệu; đào tạo văn bằng 2 về PHCN được triển khai.	2026 - 2027
32	Nghiên cứu, đề xuất chuẩn năng lực nghề nghiệp các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN (các ngành nhóm kỹ thuật y học, nhóm y học).	Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Trường đại học y, kỹ thuật y.	Báo cáo đề xuất chuẩn năng lực nghề nghiệp các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN (các ngành nhóm kỹ thuật y học, nhóm y học).	2024-2027
33	Xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN (các ngành nhóm kỹ thuật y học, nhóm y học).	Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Quyết định phê duyệt tài liệu chuẩn năng lực nghề nghiệp các ngành, trình độ thuộc lĩnh vực PHCN (các ngành nhóm kỹ thuật y học, nhóm y học).	2024-2027
34	Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế: hằng năm tổ chức các Hội nghị khoa học về PHCN.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.	Hội PHCN Việt Nam; các cơ quan liên quan.	Có ít nhất 03 đề tài nghiên cứu khoa học về PHCN; Các Hội nghị khoa học, hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn kỹ thuật PHCN, PHCN dựa vào cộng đồng được triển khai.	2025-2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
35	Nghiên cứu, xây dựng Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm đối với kỹ thuật y dụng cụ PHCN/kỹ thuật y sản xuất dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp và chân tay giả.	Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Chiến lược và Chính sách y tế.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục Bảo trợ xã hội.	Ban hành Thông tư quy định quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y PHCN (bao gồm mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm đối với kỹ thuật y dụng cụ PHCN/kỹ thuật y sản xuất dụng cụ chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp và chân tay giả.	2025 - 2027
V	Hoạt động thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chung và quản lý, kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo, đánh giá				
36	Hướng dẫn triển khai thực hiện và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình; kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Cơ sở khám, chữa bệnh; Vụ, Cục, cơ quan liên quan.	- Văn bản hướng dẫn triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. - Báo cáo triển khai thực hiện Chương trình hằng năm; đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình theo yêu cầu thực tế kịp thời, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. - Hội nghị, hội thảo, tập huấn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình.	2025 - 2030
37	Đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 24/5/2023 Của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Chiến lược và Chính sách y tế; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.	Sở Y tế; Vụ, Cục, cơ quan liên quan.	Báo cáo đánh giá đầu kỳ (năm 2025), giữa kỳ (năm 2028) và cuối kỳ (năm 2030) triển khai thực hiện Chương trình.	Năm 2025 Năm 2028 Năm 2030
38	Xây dựng và triển khai Chương trình phối hợp liên ngành, phối hợp giữa các cơ quan để phát triển hệ thống PHCN và chăm sóc sức khỏe, PHCN người khuyết tật, người cao tuổi...	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh. Sở Y tế.	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ, Cục, cơ quan liên quan.	Chương trình phối hợp liên ngành, giữa các cơ quan được xây dựng và triển khai tại các cấp.	2025 - 2030

STT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành/kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
39	Xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về PHCN theo hướng đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông.	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Sở Y tế.	Bảo Sức khỏe và Đời sống; Cơ quan liên quan.	- Tài liệu truyền thông về nâng cao sức khỏe, PHCN theo hướng đa dạng hóa phương thức, cách thức trên các kênh truyền thông. - Tài liệu truyền thông về sự khác biệt và việc phối hợp giữa PHCN, Y học cổ truyền.	2025 - 2030
40	Tổ chức 1 số đoàn học tập, nghiên cứu kinh nghiệm các nước trong khu vực và thế giới về PHCN (lồng ghép các nội dung về lĩnh vực PHCN).	Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ Kế hoạch-Tài chính; Vụ Hợp tác quốc tế.	Sở Y tế và Bộ ngành, cơ quan liên quan	Các đoàn học tập, nghiên cứu kinh nghiệm các nước trong khu vực và thế giới về PHCN được tổ chức theo kế hoạch.	2026 - 2028